

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 386

Phẩm 69: CÁC PHÁP BÌNH ĐẲNG (4)

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là bốn Niệm trụ riêng có pháp giới; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo riêng có pháp giới. Bốn Niệm trụ tức là pháp giới, pháp giới tức là bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo tức là pháp giới, pháp giới tức là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là pháp môn giải thoát Không riêng có pháp giới; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện riêng có pháp giới. Pháp môn giải thoát Không tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là pháp không bên trong riêng có pháp giới; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh riêng có pháp giới. Pháp không bên trong tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp không bên trong; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là Thánh đế khổ riêng có pháp giới; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là Thánh đế tập, diệt, đạo riêng có pháp giới. Thánh đế khổ tức là pháp giới, pháp giới tức là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo tức là pháp giới, pháp giới tức là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tám Giải thoát riêng có pháp giới; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ riêng có pháp giới. Tám Giải thoát tức là pháp giới, pháp giới tức là tám Giải thoát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tức là pháp giới, pháp giới tức là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tất cả pháp môn Đà-la-ni riêng có pháp giới; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tất cả pháp môn Tam-ma-địa riêng có pháp giới. Tất cả pháp

môn Đà-la-ni tức là pháp giới, pháp giới tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa tức là pháp giới, pháp giới tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, bậc Cực hỷ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa bậc Cực hỷ riêng có pháp giới; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân riêng có pháp giới. Bậc Cực hỷ tức là pháp giới, pháp giới tức là bậc Cực hỷ; bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân tức là pháp giới, pháp giới tức là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa năm loại mắt riêng có pháp giới; sáu phép thần thông chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa sáu phép thần thông riêng có pháp giới. Năm loại mắt tức là pháp giới, pháp giới tức là năm loại mắt; sáu phép thần thông tức là pháp giới, pháp giới tức là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, mười lực của Phật chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa mười lực của Phật riêng có pháp giới; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng riêng có pháp giới. Mười lực của Phật tức là pháp giới, pháp giới tức là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng tức là pháp giới, pháp giới tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, đại Từ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa đại Từ riêng có pháp giới; đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa đại Bi, đại Hỷ, đại Xả riêng có pháp giới. Đại Từ tức là pháp giới, pháp giới tức là đại Từ; đại Bi, đại Hỷ, đại Xả tức là pháp giới, pháp giới tức là đại Bi, đại Hỷ, đại Xả.

Này Thiện Hiện, pháp không quên mất chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp không quên mất riêng có pháp giới; tánh luôn luôn xả chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tánh luôn luôn xả riêng có pháp giới. Pháp không quên mất tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả tức là pháp giới, pháp giới tức là tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa trí Nhất thiết riêng có pháp giới; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng riêng có pháp giới. Trí Nhất thiết tức là pháp giới, pháp giới tức là trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức là pháp giới, pháp giới tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ riêng có pháp giới; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc riêng có pháp giới. Ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ tức là pháp giới, pháp giới tức là ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc tức là pháp giới, pháp giới tức là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Này Thiện Hiện, quả Dự lưu chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa quả Dự lưu riêng có pháp giới; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác riêng có pháp giới. Quả Dự lưu tức là pháp giới, pháp giới tức là quả Dự lưu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác tức là pháp giới, pháp giới tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát riêng có pháp giới; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật riêng có pháp giới. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức là pháp giới, pháp giới tức là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là pháp giới, pháp giới tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, pháp thế gian chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp thế gian riêng có pháp giới; pháp xuất thế gian chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp xuất thế gian riêng có pháp giới. Pháp thế gian tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp thế gian; pháp xuất thế gian tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp xuất thế gian.

Này Thiện Hiện, pháp hữu lậu chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp hữu lậu riêng có pháp giới; pháp vô lậu chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp vô lậu riêng có pháp giới. Pháp hữu lậu tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp hữu lậu; pháp vô lậu tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp vô lậu.

Này Thiện Hiện, pháp hữu vi chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp hữu vi riêng có pháp giới; pháp vô vi chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp vô vi riêng có pháp giới. Pháp hữu vi tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp hữu vi; pháp vô vi tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp vô vi.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu thấy có pháp nào lìa pháp giới thì chẳng phải hướng thẳng đến đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhận biết tất cả pháp chẳng lìa pháp giới.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết tất cả pháp tức là pháp giới, dùng pháp không danh tướng làm phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình mượn danh tướng mà nêu bày: Đây là sắc, đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là nhãn xứ, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; đây là sắc xứ, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; đây là nhãn giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; đây là sắc giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; đây là nhãn xúc, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, đây là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; đây là địa giới, đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; đây là nhân duyên, đây là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; đây là các pháp từ duyên sinh ra; đây là vô minh, đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là sắc pháp, đây chẳng phải sắc pháp; đây là pháp hữu kiến, đây là pháp vô kiến; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi; đây là Bồ thí ba-la-mật-đa, đây là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; đây là bốn Tĩnh lự, đây là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đây là bốn Niệm trụ, đây là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; đây là pháp môn giải thoát Không, đây là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; đây là pháp không bên trong, đây là pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đây là chân như, đây là pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, diệt, đạo; đây là tám Giải thoát, đây là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đây là bậc Cực hỷ, đây là bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; đây là năm loại mắt, đây là sáu phép thần thông; đây là mười lực của Phật, đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; đây là đại Từ, đây là đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; đây là pháp không quên mất, đây là tánh luôn luôn xả; đây là trí Nhất thiết, đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; đây là ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, đây là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; đây là quả Dự lưu, đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đây là quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này Thiện Hiện, như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của ông ta, cầm một vật nhỏ, ở trước mọi người, biến làm nam nữ lớn nhỏ, voi, ngựa, trâu, dê, lạc đà, lừa, gà... đủ các loại cầm thú; hoặc hóa làm Thánh ấp, làng xóm, vườn rừng, ao hồ, đủ các cảnh đẹp thật thích thú, hoặc hóa làm y phục, thức ăn uống, phòng xá, đồ nằm, hương hoa, chuỗi báu, đủ thứ châu báu; hoặc hóa làm vô lượng các loại kỹ nhạc, phường chèo, làm cho vô số người mừng vui hoan lạc; hoặc hóa làm đủ các loại hình tướng, khiến hành bố thí, hoặc khiến trì giới, hoặc khiến tu nhẫn, hoặc khiến tinh tấn, hoặc khiến tu định, hoặc khiến tu tuệ, hoặc lại hiện sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, hoặc hiện sinh nơi dòng dõi lớn Bà-la-môn, hoặc hiện sinh nơi dòng dõi lớn Trưởng giả, hoặc hiện sinh nơi dòng dõi lớn Cư sĩ; hoặc lại hóa làm các núi, biển lớn, núi chúa Diệu cao, núi Luân vi... hoặc lại hiện sinh nơi chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; hoặc hiện sinh nơi trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm; hoặc hiện sinh nơi trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh; hoặc hiện sinh nơi trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; hoặc hiện sinh nơi trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả; hoặc hiện sinh nơi trời Vô tướng, hoặc hiện sinh nơi trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh; hoặc lại hiện sinh nơi trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ; hoặc lại hiện làm Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác; hoặc lại hiện làm Đại Bồ-tát từ mới phát tâm tu hành bố thí, Bố thí ba-la-mật-đa; tu hành bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; học an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; học an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế,

cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; học an trú nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo, hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vận hành tự tại nơi tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; vận hành tự tại nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; thể hiện đủ các loại thần thông thù thắng; phóng đại quang minh, tỏa chiếu các thế giới, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; tu hành các loại công đức của chư Phật; hoặc lại hóa thân làm Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc viên mãn trang nghiêm, thành tựu mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng... vô lượng, vô biên công đức hy hữu chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như thế nhà ảo thuật hoặc đệ tử của ông ta vì nhằm mê hoặc người khác, nên ở trước mọi người hóa ra các trò huyền hóa ấy. Nhưng trong đám người này, những nam nữ lớn nhỏ vô trí thấy việc kia rồi đều kinh ngạc khen rằng: Tài thật! Người biến hóa kia biết rõ nhiều tài nghệ, có thể làm đầy đủ các việc rất hy hữu, cho đến có thể tạo ra thân Như Lai với tướng hảo trang nghiêm, đủ các công đức! Những người vô trí ấy đều vui mừng; tự chứng tỏ kỹ năng của mình! Nhưng trong đó, kẻ có trí thấy việc này rồi, suy nghĩ: Thật kỳ dị! Tại sao người kia có thể hiện ra sự việc ấy! Trong đó không có sự thật có thể đạt được, lại khiến cho mọi người mê lầm mừng vui. Đối với sự vật không thật khởi tưởng là vật có thật!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát cũng giống như thế. Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy chẳng thấy có pháp nào lìa chân pháp giới, cũng chẳng thấy pháp giới lìa các pháp mà có, chẳng thấy có hữu tình và sự nêu bày của chúng thật sự có thể nắm bắt được, nhưng có thể dùng các loại phương tiện thiện xảo, tự hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Bồ thí ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại Bồ thí ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Bồ thí ba-la-mật-đa; tự hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại Tịnh giới ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Tịnh giới ba-la-mật-đa; tự hành An nhẫn ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành An nhẫn ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại An nhẫn ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành An nhẫn ba-la-mật-đa; tự hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại Tinh tấn ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Tinh tấn ba-la-mật-đa; tự hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại Tĩnh lự ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa; tự hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; tự thọ trì mười nẻo nghiệp thiện, cũng khuyên người thọ trì mười nẻo nghiệp thiện, không khen ngợi pháp thọ trì ngược lại mười nẻo nghiệp thiện, hoan hỷ khen ngợi người thọ trì mười nẻo nghiệp thiện; tự thọ trì năm giới, cũng khuyên người thọ trì năm giới, không khen ngợi pháp ngược lại sự hành trì năm giới, hoan hỷ khen ngợi người thọ trì năm giới; tự thọ trì tám giới, cũng khuyên người thọ trì tám giới, không khen ngợi pháp ngược lại sự thọ trì tám giới, hoan hỷ khen ngợi người thọ trì tám giới; tự thọ trì giới

xuất gia, cũng khuyên người thọ trì giới xuất gia, không khen ngợi pháp ngược lại sự thọ trì giới xuất gia, hoan hỷ khen ngợi người thọ trì giới xuất gia; tự tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng khuyên người tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, không khen ngợi pháp tu ngược lại với bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoan hỷ khen ngợi người tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tự tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, cũng khuyên người tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, không khen ngợi pháp tu ngược lại với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, hoan hỷ khen ngợi người tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tự tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng khuyên người tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, không khen ngợi pháp tu ngược lại với pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tự an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên người an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, không khen ngợi pháp ngược lại sự an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoan hỷ khen ngợi người an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; tự an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng khuyên người an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, không khen ngợi pháp ngược lại sự an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hoan hỷ khen ngợi người an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tự an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng khuyên người an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, không khen ngợi pháp ngược lại sự an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, hoan hỷ khen ngợi người an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tự tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, cũng khuyên người tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, không khen ngợi pháp tu ngược lại với tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, hoan hỷ khen ngợi người tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tự tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không khen ngợi pháp tu ngược lại với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoan hỷ khen ngợi người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tự tu mười địa của Bồ-tát, cũng khuyên người tu mười địa của Bồ-tát, không khen ngợi pháp tu ngược lại với mười địa của Bồ-tát, hoan hỷ khen ngợi người tu mười địa của Bồ-tát; tự tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng khuyên người tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, không khen ngợi pháp tu ngược lại với năm loại mắt, sáu phép thần thông, hoan hỷ khen ngợi người tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; tự tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, không khen ngợi pháp tu ngược lại với mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoan hỷ khen ngợi người tu mười lực của

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tự làm viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, cũng khuyên người làm viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, không khen ngợi pháp tu ngược lại với sự làm viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, hoan hỷ khen ngợi người làm viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; tự tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, không khen ngợi pháp tu ngược lại với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoan hỷ khen ngợi người tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tự tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng khuyên người tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không khen ngợi pháp tu ngược lại với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoan hỷ khen ngợi người tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, nếu chân pháp giới, trước, giữa, sau có sự sai biệt thì Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng có thể dùng phương tiện thiện xảo nêu giảng về chân pháp giới, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; vì chân pháp giới, trước, giữa, sau không hề sự sai biệt cho nên Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể dùng phương tiện thiện xảo thuyết chân pháp giới, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

M